TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/DSST
Ngày 19 tháng 3 năm 2024
V/v *"Tranh chấp Hợp đồng thi công công trình"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Ngân và bà Vũ Thị Hoà

Thư ký phiên toà: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19/3/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2023/TLST- KDTM ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng thi công công trình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐST- KDTM ngày 22/01/2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 04/2024/QĐST - KDTM ngày 22/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xây dựng và Quản lý bảo trì Đường bộ Sông H.

Địa chỉ: Khu 3, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Hữu M, Chức vụ: Giám đốc

Đăng ký HKTT và chỗ ở : P306 1, Thành Công 2, phường Láng H, quận Đồng Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Mạnh Hùng, sinh năm 1983

Trưởng Văn phòng luật sư Hùng Minh - Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai

Địa chỉ: Số 007 phố Tán Thuận, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và Thương mại Tân Á Ch

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Địa chỉ: Số 039 phố Đặng Thái Thân, phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Tuấn Anh, chức vụ: Giám đốc.

Đăng ký HKTT: Thôn Vĩnh L, xã Phùng X, huyện Thạch Th, thành phố Hà i.

Vắng mặt lần thứ 2 (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/11/2023, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, Công ty Cổ phần Xây dựng và Quản lý bảo trì Đường bộ Sông H (Công ty Sông H) ký kết Hợp đồng kinh tế với Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và Thương mại Tân Á C (Công ty Tân Á C) số 3105/2022 ngày 31/5/2022 về việc thi công rải bê tông nhựa thuộc công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án tiểu khu đô thị 5A, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

TT	Hạng mục công việc	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tưới thấm bám bằng nhựa lỏng MC 70 tiêu chuẩn 1kg/m2	M2	5.230	20.000	104.600.000
2	Rải BTN C 12,5 dày 5cm, hàm lượng nhựa 4,5%	M2	5.230	170.000	889.100.000
	Tổng cộng				**993.700.000**

Khối lượng trên là khối lượng tạm tính, khối lượng nghiệm thu thanh quyết toán là khối lượng được nghiệm thu thực tế giữa 2 bên.

Điều 2: Về tiến độ thực hiện hợp đồng: Bắt đầu, kể từ ngày bàn giao mặt bằng. Kết thúc, thời gian thi công dự kiến 07 ngày kể từ ngày bên A bàn giao mặt bằng.

Điều 3: Về tạm ứng, thanh quyết toán hợp đồng: Sau khi ký hợp đồng, bên A tạm ứng cho bên B 80% giá trị tạm tính của hợp đồng tương ứng với số tiền là 794.960.000đồng. Sau khi bên B hoàn thiện công trình cho bên A, hai bên ký biên bản nghiệm thu công việc, đối chiếu công nợ, bên B xuất hoá đơn tài chính cho bên A. Số tiền còn lại sẽ được bên A thanh toán trong vòng 10 ngày kể từ khi bên B xuất hoá đơn gửi bên A.

Điều 4: Về Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên

4.1 Quyền và nghĩa vụ của bên A: Bên A có quyền kiểm tra giám sát… yêu cầu bên B thực hiện đúng cam kết hợp đồng; Bàn giao mặt bằng cho bên B….; Thanh toán đúng hạn và đầy đủ cho bên B theo các điều khoản của hợp

đồng. Trường hợp bên A chậm thanh toán cho bên B quá 1 tháng kể từ ngày bên B xuất hoá đơn thì bên A phải chịu lãi xuất 1,2%/ tháng.

4.2. Về Quyền và nghĩa vụ của bên B: Thi công hoàn thành công việc được giao trong hợp đồng…; Nhận mặt bằng do bên A giao để thi công. Thông báo thời gian thi công cho bê A biết trước 02 ngày….

Ngoài ra trong hợp đồng còn có điều khoản khác như bảo hành công trình, các cam kết khác.

Đến ngày 18/6/2022 hai bên ký kết phục lục hợp đồng kinh tế số 01/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung công việc tại Điều 1 của Hợp đồng kinh tế số 3105/2022/HĐKT/SH -TAC ngày 31/5/2022

TT	Hạng mục công trình	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tưới thấm bám bằng nhựa lỏng MC70 tiêu chuẩn 1kg/m2	M2	4.792,5	20.000	95.850.000
2	Rải BTN C 12,5 dày 5cm, hàm lượng nhựa 4,5%		4.792,5	170.000	814.725.000
3	Bù vênh mặt đường bằng bê tông nhựa C12,5		Tấn	1.450.000	21.750.000
	Tổng cộng				**932.325.000**

Các điều khoản khác không nêu trong phục lục hợp đồng này được thực hiện theo Hợp đồng kinh tế số 3105/2022/HĐKT/SH -TAC ngày 31/5/2022. Phục lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng kinh tế số 3105/2022/HĐKT/SH -TAC ngày 31/5/2022.

Đến ngày 30/6/2022 hai bên ký kết biên bản nghiệm thu giá trị khối lượng hoàn thành kiêm đối chiếu công nợ về việc thi công rải bê tông nhựa, trong đó có nội dung: "… hai bên cùng nhau xác nhận giá trị bên Công ty Sông Hồng đã thực hiện …Tổng giá trị bên Công ty Cổ phần Tân Á Châu còn nợ Công ty Sông Hồ số tiền 932.325.000 đồng. Số tiền bên Công ty Cổ phần Tân Á Ch đã tạm ứng cho Công ty Sông H là 500.000.000đồng. Số tiền Công ty Tân Á Ch còn nợ Công ty Sông H là 432.325.000đồng. Tại phần kết luận có nội dung: "Biên bản được các bên thông qua và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 2 bản là cơ sở để bên Công ty Tân Á Ch thanh toán, bên Công ty Sông H xuất hoá đơn.

Căn cứ biên bản nêu trên và căn cứ Điều 3; Điều 4 Hợp đồng kinh tế số 3105/2022 ký kết giữa hai bên quy định.

"Sau khi bên Công ty Sông H hoàn thiện công trình cho bên Công ty Tân Á C, hai bên ký biên bản nghiệm thu công việc, đối chiếu công nợ, bên Công ty Sông H xuất hoá đơn tài chính cho bên Công ty Tân Á Ch, số tiền còn lại bên Công ty Tân Á Ch thanh toán trong thời hạn 10 ngày kể từ khi bên xuất hoá đơn gửi bên Công ty Tân Á Ch".Trường hợp bên Công ty Tân Á Chchậm thanh toán

cho bên Công ty Sông H quá 1 tháng kể từ ngày bên Công ty Sông Hồ xuất hoá đơn thì bên Công ty Tân Á Ch phải chịu lãi xuất 1,2%/tháng.

Ngày 30/6/2022 Công ty Sông H đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng điện tử số 00000042 ký hiệu 1C22TYY và gửi cho Công ty Tân Á Ch

Tuy nhiên quá thời hạn quy định theo thoả thuận đã ký trong hợp đồng là 10 ngày kể từ ngày Công ty Sông H xuất hoá đơn và gửi cho Công ty Tân Á Châu nhưng đến nay bên Công ty Sông H chưa nhận được đủ số tiền là 432.325.000 đồng. Trong quá trình đôn đốc, ngày 04/5/2023 Công ty Tân Á Ch đã thanh toán cho Công ty Sông H số tiền 100.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền của Công ty Sông H thay đổi nội dung yêu cầu trả lãi chậm trả từ 1,2%/tháng xuống 0,83%/tháng. Tính đến thời điểm khởi kiện Công ty Tân Á Ch còn nợ của Công ty Sông H số tiền là 332.325.000 đồng tiền gốc, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 30/7/2022 đến 04/5/2023 là 0,83%/tháng x 432.325.000 đồng x 09 tháng 04 ngày = 32.773.116 đồng; Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 05/5/2023 (*ngày bị đơn trả số tiền 100.000.000đ*) tạm tính đến ngày 19/3/2024 là 10 tháng 14 ngày x 0,83% x 332.325.000 đồng = 28.962.124 đồng. Do Công ty Tân Á Ch không thực hiện như đã hẹn mặc dù Công ty Sông H đã nhiều lần liên lạc như gọi điện, nhắn tin yêu cầu Công ty Tân Á Ch thanh toán cho Công ty số tiền trên.

Tổng tiền gốc và lãi quá hạn đến nay Công ty Tân Á Ch còn phải thanh toán trả nợ cho nguyên đơn tạm tính đến ngày 19/3/2024 393.966.458đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 332.325.đồng; Tiền lãi 61.641.458 đồng.

Đối với bị đơn Công ty Tân Á C: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho ông Vũ Tuấn Anh là Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty Tân Á Châu, nhưng ông Vũ Tuấn Anh không có mặt tại nơi cư trú nên Toà án đã xác minh, tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho bị đơn là Cổ phần Tân Á Châu nhưng bị đơn không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án để làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Vì vậy, Toà án đã đưa vụ án ra xét xử và tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ Tuấn Anh.

Bị đơn Công ty Cổ phần Tân Á Ch được Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300717100 và xác nhận hiện nay ông Vũ Tuấn Anh là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu chứng cứ, không tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa. Tại phiên tòa bị đơn ông Vũ

Tuấn Anh vắng mặt lần thứ 2 không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Áp dụng các Điều 274,275,280,351 Bộ luật dân sự; Điều 306 Luật thương mại; Áp dụng các Điều 138,139,140,144,147 Luật Xây dựng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Xây dựng và Quản lý bảo trì Đường bộ Sông H.

Buộc Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và Thương mại Tân Á Ch phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Quản lý bảo trì Đường bộ Sông H tổng số tiền còn nợ là 393.966.458đ (ba trăm chín mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng giá trị còn lại của Hợp đồng kinh tế số 3105/2022 ngày 31/5/2022, phục lục hợp đồng kinh tế số 01/2022 ngày 18/6/2022 và biên bản xác nhận công nợ ngày 30/6/2022. Trong đó số tiền nợ gốc là 332.325.000 đồng; Tiền lãi 61.641.458 đồng.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở lời trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Xây dựng và quản lý bảo trì đường bộ Sông H yêu cầu Công ty Cổ phần TVXD và TM Tân Á C thanh toán trả nợ theo hợp đồng kinh tế số 3105/2022/HĐKT/SH -TAC về số tiền phải trả theo hợp đồng thi công rải nhựa bê tông còn nợ là 332.325.000đ (ba trăm ba mươi hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền gốc và lãi suất. Xét thấy các bên đều có đăng ký kinh doanh, mục đích lợi nhuận, vậy Hội đồng xét xử xác định là vụ án kinh doanh thương mại, quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng thi công công trình xây dựng theo quy định tại điều 140 Luật xây dựng.

Bị đơn Công ty Tân Á Ch có địa chỉ tại: Số nhà 039 phố Đặng Thái Thân, phường Xuân Tăng, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai.

[1.2]Quá trình giải quyết, Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài

liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án. Bị đơn Công ty Tân Á C không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập. Tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Công ty Tân Á Ch là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định vụ án dân sự không tiến hành hoà giải được do một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hoà giải. Do vậy đây là vụ án không tiến hành hoà giải được.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 31 tháng 5 năm 2022, Công ty Sông H ký kết hợp đồng kinh tế số 3105/2022 ngày 31/5/2022 về việc thi công rải bê tông nhựa thuộc công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật dự án tiểu khu đô thị 5A, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai với Công ty Tân Á Ch. Đến ngày 18/6/2022 hai bên ký kết phục lục hợp đồng kinh tế số 01/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung công việc tại Điều 1 của Hợp đồng kinh tế số 3105/2022/HĐKT/SH -TAC ngày 31/5/2022.

Xét thấy: Hợp đồng kinh tế ký kết giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Trong hợp đồng được lập thành văn bản, các bên chủ thể tham gia giao kết là người có thẩm quyền, cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng. Nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Trong hợp đồng các bên đã thoả thuận về các nội dung trong hợp đồng; quyền và nghĩa vụ của các bên; trách nhiệm do vi phạm hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 138,139,141,142 của Luật Xây dựng. Vì vậy việc ký kết các Hợp đồng kinh tế nêu trên là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Xét yêu cầu của Công ty Sông Hvề việc buộc Công ty Cổ phần Tân Á Ch phải trả số tiền công nợ từ việc thi công xây dựng là 332.325.000đ (*ba trăm ba mươi hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền gốc, tiền lãi tính từ ngày 30/7/2022 đến 04/5/2023 là 32.773.116 đồng, tiền lãi quá hạn từ 05/5/2023 đến ngày 19/3/2024 là 28.962.124 đồng.

Xét thấy, sau khi ký kết hợp đồng, đến ngày 30/6/2022 hai bên ký kết biên bản nghiệm thu giá trị khối lượng hoàn thành kiêm đối chiếu công nợ về việc thi

công rải bê tông nhựa, trong đó có nội dung:… hai bên cùng nhau xác nhận giá trị Công ty Tân Á Ch còn nợ Công ty Sông H số tiền 432.325.000đ (bốn trăm ba mươi hai triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Tại phần kết luận của hợp đồng có nội dung: "Biên bản được các bên thông qua và được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 2 bản là cơ sở để bên Công Tân Á Châu thanh toán, bên Công ty Sông H xuất hoá đơn; Căn cứ biên bản nêu trên và căn cứ Điều 3; Điều 4 Hợp đồng kinh tế số 3105/2022 ký kết giữa hai bên quy định."Sau khi Bên B hoàn thiện công trình cho Bên A, hai bên ký biên bản nghiệm thu công việc, đối chiếu công nợ, Bên B xuất hoá đơn tài chính cho bên A. Số tiền còn lại bên A thanh toán trong thời hạn 10 ngày kể từ khi bên xuất hoá đơn gửi bên A"…Trường hợp bên A chậm thanh toán cho bên B quá 1 tháng kể từ ngày bên B xuất hoá đơn thì bên A phải chịu lãi xuất 1,2%/tháng.

Ngày 30/6/2022 Công ty Cổ phần Xây dựng và quản lý bảo trì đường bộ Sông Hồng đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng điện tử số 00000042 ký hiệu 1C22TYY và gửi cho Công ty Cổ phần TVXD và TM Tân Á Châu. Như vậy hợp đồng thi công giữa hai bên đã được hoàn thành, được các bên nghiệm thu công trình và quyết toán theo thỏa thuận. Tuy nhiên đến ngày thanh toán Công ty Tân Á Châu đã không thực hiện thanh toán như đã cam kết ngày 30/6/2022, phía nguyên đơn đã yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng vẫn không thanh toán, như vậy phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 144 Luật Xây dựng và Điều 3; Điều 4 của Hợp đồng kinh tế số 3105/2022 ngày 31/5/2022 quy định về nghĩa vụ thanh toán, nên Công ty Sông Hồng khởi kiện yêu cầu Công ty Tân Á Châu phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 332.325.000 đồng tiền gốc là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.3]Xét việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn:

Tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn thay đổi nội dung yêu cầu trả lãi chậm trả từ 1,2%/tháng xuống 0,83%/tháng. Nhận thấy việc thay đổi nội dung giảm trừ yêu cầu trả lãi cho bị đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tính đến thời điểm khởi kiện Công ty Tân Á Châu còn nợ của Công ty Sông Hồng số tiền là 332.325.000 đồng tiền gốc, tiền lãi quá hạn tính từ ngày 30/7/2022 đến 04/5/2023 là 0,83%/tháng x 432.325.000 đồng x 09 tháng 04 ngày = 32.773.116 đồng; Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 05/5/2023 tạm tính đến ngày 19/3/2024 là 10 tháng 14 ngày x 0,83% x 332.325.000 đồng = 28.962.124 đồng. Do Công ty Tân Á Châu không thực hiện như đã hẹn mặc dù Công ty Sông Hồng đã nhiều lần liên lạc như gọi điện, nhắn tin yêu cầu Công ty Tân Á Châu thanh toán cho Công ty số tiền trên.

Căn cứ vào Hợp đồng kinh tế số 3105/2022 ngày 31/5/2022, phục lục hợp đồng kinh tế số 01/2022 ngày 18/6/2022 và biên bản xác nhận công nợ ngày 30/6/2022 giữa 2 bên thì số tiền lãi quá hạn từ ngày 30/7/2022 đến ngày 04/5/2023 là 0,83%/tháng x 432.325.000 đồng x 9 tháng 4 ngày = 32.773.117

đồng; Tiền lãi quá hạn tính từ ngày 05/5/2023 đến ngày 19/3/2024 là 10 tháng 14 ngày x 0,83% x 332.325.000 đồng = 28.868.341 đồng là có căn cứ và chấp nhận.

Quá trình giải quyết vụ án Công ty Tân Á Châu không cung cấp ý kiến hoặc tài liệu chứng cứ phản bác về việc giao kết và thực hiện hợp đồng, số tiền còn nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần TVXD được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Vậy buộc Công ty Cổ phần Tân Á Châu có nghĩa vụ thanh toán cho công ty Công ty Cổ phần TVXD số tiền nợ gốc và lãi là 394.060.241 đồng (ba trăm chín tư triệu, không trăm sáu mươi nghìn, hai trăm bốn mốt đồng).

[3]. **Về án phí:** Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty Tân Á Châu phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Công ty Tân Á Châu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ các Điều 274,275,280,351 Bộ luật dân sự; Điều 306 Luật thương mại.

Căn cứ Điều 138,139,140,144,147 Luật Xây dựng.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Xây dựng và Quản lý bảo trì Đường bộ Sông Hồng.

Buộc Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và Thương mại Tân Á Châu phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Xây dựng và Quản lý bảo trì Đường bộ Sông Hồng tổng số tiền còn nợ là 393.966.458đ (ba trăm chín mươi ba triệu, chín trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng giá trị còn lại của Hợp đồng kinh tế số 3105/2022 ngày 31/5/2022, phục lục hợp đồng kinh tế số 01/2022 ngày 18/6/2022 và biên bản xác nhận công nợ ngày 30/6/2022. Trong đó số tiền nợ gốc là 332.325.000đ (ba trăm ba mươi hai triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng); Tiền lãi 61.641.458đ (sáu mươi mốt triệu, sáu trăm bốn mươi mốt nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và Thương mại Tân Á Châu phải chịu 19.698.322 đ (mười chín triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm hai mươi ba đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Công ty Cổ phần Xây dựng và Quản lý bảo trì Đường bộ Sông Hồng được hoàn lại số tiền 10.058.690đ (mười triệu, không trăm năm tám nghìn, sáu trăm chín mươi đồng) tạm ứng án phí do ông Trần Mạnh Hùng đã nộp thay theo biên lai thu số 0000767 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSNDTP 02;
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Đức